

Bản án số: 26/2020/DS-ST

Ngày: 28/4/2020

V/v: *Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Bé Bảy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Võ Thị Xuân Đào
2. Bà Nguyễn Thị Lưu Ly

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Đức - Cán bộ
Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh tham
gia phiên tòa:* Ông Võ Văn Tánh – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố
Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 228/2019/TLST- DS
ngày 12/8/2019, về việc: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định
đưa vụ án ra xét xử số 12/2020/QĐXXST-DS ngày 03/3/2020 và Quyết định
hoãn phiên tòa số 15/2020/QĐ-HPT ngày 01/4/2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP X

Địa chỉ: Đường P, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:

- 1/Bà Lê Thị Như Q, sinh năm 1994; (Đương sự có mặt)
- 2/Ông Hồ Trung H, sinh năm 1981; (Đương sự vắng mặt)
- 3/ Bà Trần Thị Hoài T, sinh năm 1995; (Đương sự có mặt)

Cùng theo văn bản ủy quyền số 84048.20 ngày 11/02/2020

Cùng địa chỉ: Đường U, Phường V, quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh

Bị đơn: Ông Nguyễn Phi H, sinh năm 1967 (Đương sự vắng mặt)

Địa chỉ: Đường N, Phường L, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1948
(Đương sự vắng mặt)

Địa chỉ: Đường N, Phường L, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 24/7/2019, cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Ngân hàng TMCP X (viết tắt là X) có người đại diện theo ủy quyền là bà Nguyễn Ai V trình bày:

Ông Nguyễn Phi H đã ký kết với Ngân hàng TMCP X – Chi nhánh Quận C – PGD TN các hợp đồng tín dụng như sau:

1/ Ngày 04/5/2017, ký Hợp đồng tín dụng số: 0107/HĐTD1-X658/17, ông H vay số tiền 500.000.000 đồng, mục đích vay: sửa chữa nhà và mua sắm vật dụng gia đình cho căn nhà đường N, Phường L, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh, thời hạn vay 120 tháng; lãi suất cho vay ưu đãi bằng 5.99%/năm trong 03 tháng đầu tiên kể từ thời điểm giải ngân. Từ tháng thứ 04 trở đi, lãi suất được điều chỉnh 03 tháng/lần. Lãi suất điều chỉnh bằng lãi suất cơ sở do X công bố tại thời điểm điều chỉnh biên độ 3.99%/năm, phù hợp với các quy định của pháp luật, Ngân hàng nhà nước Việt Nam và chính sách của X tại từng thời kỳ.

Thời gian hoàn trả khoản vay gốc và lãi vào ngày 10 hàng tháng, mỗi tháng trả tiền gốc là 4.170.000 đồng, tháng cuối cùng trả 3.770.000 đồng, ngày trả nợ đầu tiên 10/6/2017.

2/ Ngày 01/12/2017, ký Hợp đồng tín dụng số 0343.HĐTD.X658.17, ông H vay X số tiền 200.000.000 đồng, mục đích vay tiêu dùng mua sắm vật dụng gia đình, thời hạn vay: 96 tháng tính từ ngày tiếp theo ngày khoản vay được giải ngân; Lãi suất tại thời điểm giải ngân: 12.19%/năm. Mức lãi suất quy đổi từ cơ sở một năm có 360 ngày sang cơ sở một năm có 365 ngày là 12.36%/năm. Lãi suất này sẽ được X chủ động điều chỉnh 03 tháng một lần bằng lãi suất cơ sở cộng biên độ 3.99%/năm. Nếu pháp luật có quy định, mức lãi suất quy đổi từ cơ sở một năm có 360 ngày sang cơ sở một năm có 365 ngày sẽ được xác định theo công thức sau: Lãi suất quy đổi bằng (=) mức lãi suất cho vay với một năm có 360 ngày chia (/) 360 nhân (*) 365.

Trả khoản vay gốc và lãi vào ngày 5 hàng tháng, trả vốn mỗi tháng 2.083.000 đồng, tháng cuối cùng trả 2.115.000 đồng, ngày trả nợ đầu tiên 05/01/2018.

3/ Ngày 09/4/2018, ký Hợp đồng tín dụng số 0165.HĐTD.X658.18, X cho ông Nguyễn Phi H vay số tiền 140.000.000 đồng; mục đích vay vốn: Mua sắm vật dụng gia đình; Thời hạn vay: 96 tháng tính từ ngày tiếp theo ngày khoản tính dụng được giải ngân; Lãi suất tại thời điểm giải ngân: 12.39%/năm, lãi suất này sẽ được X chủ động điều chỉnh 03 tháng một lần bằng lãi suất cơ sở cộng biên độ 3.99%/năm.

Hoàn trả khoản tín dụng gốc vào ngày 10 hàng tháng, mỗi tháng trả 1.458.000 đồng, tháng cuối cùng trả 1.490.000 đồng. Kỳ trả nợ đầu tiên vào ngày 10/5/2018.

- Để đảm bảo cho các khoản vay nêu trên, ông H có thể chấp cho Ngân hàng TMCP X nhà và đất tại địa chỉ số Đường N, Phường L, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số GCN: CH16612 do UBND Quận M cấp ngày

31/5/2013, đã cập nhật biên động ngày 09/12/2016 cho ông Nguyễn Phi H theo Hợp đồng thế chấp số: 0107/HĐTC-X658/17 ngày 05/5/2017, được công chứng ngày 05/5/2017, tại Văn phòng công chứng C, Thành phố Hồ Chí Minh, số công chứng 007697, quyền số 5 TP/CC-SCC/HĐGD. Việc thế chấp và đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định pháp luật.

X đã giải ngân theo các khế ước nhận nợ tương ứng với các hợp đồng tín dụng và yêu cầu của cho ông Nguyễn Phi H như sau:

- Khế ước nhận nợ số 0107/KUNN1-X658/17 ngày 10/5/2017 với số tiền 500.000.000 đồng; Khế ước nhận nợ số 0343.KUNN.X658.17 ngày 05/12/2017 với số tiền 200.000.000 đồng; Khế ước nhận nợ số 0165.KUNN.X658.18 ngày 10/4/2018 với số tiền 140.000.000 đồng.

Trong quá trình thực hiện Hợp đồng ông Nguyễn Phi H đã luôn vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và lãi phát sinh, ông Nguyễn Phi H đã không thực hiện việc trả nợ gốc, lãi đúng cam kết.

Do đó, X đã chuyển toàn bộ dư nợ gốc của ông Nguyễn Phi H sang nợ quá hạn kể từ ngày 05/3/2019. Ngân hàng TMCP X đã đôn đốc, tạo điều kiện nhiều lần để ông Nguyễn Phi H trả nợ nhưng khách hàng vẫn cố tình vi phạm, không thực hiện theo đúng thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp và theo các quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện nguyên đơn X, có bà Trần Thị Hoài T, bà Lê Thị Như Q yêu cầu:

- Ông Nguyễn Phi H thanh toán số tiền (tạm tính đến ngày 28/4/2020) là 886.912.619, trong đó: Nợ gốc: 708.688.000 đồng, nợ lãi trong hạn: 107.237.785 đồng, lãi quá hạn 50.986834 đồng. Ngoài ra, ông H phải thanh toán tiền lãi phát sinh theo quy định tại các hợp đồng tín dụng đã ký kể từ ngày 29/4/2020 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng TMCP X

Trong trường hợp ông Nguyễn Phi H không trả nợ hoặc trả không hết nợ thì Ngân hàng TMCP X được quyền đề nghị cơ quan có thẩm quyền làm thủ tục kê biên, phát mãi tài sản thế chấp là: Nhà và đất tại địa chỉ số Đường N, Phường L, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH16612 do UBND Quận 6 cấp ngày 31/5/2013 đã cập nhật thay đổi ngày 09/12/2016.

Toàn bộ số tiền thu được từ việc xử lý tài sản đảm bảo được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ cho bên vay vốn với Ngân hàng TMCP X. Trường hợp nếu số tiền thu được từ xử lý tài sản đảm bảo không đủ để thanh toán hết khoản nợ thì bên vay vốn vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ còn lại cho Ngân hàng.

Đối với bị đơn ông Nguyễn Phi H và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị K: Tòa án đã tổng đạt, niêm yết hợp lệ các văn bản: Thông báo thụ lý vụ án; Giấy triệu tập đến tòa để làm Bản tự khai, Thông báo phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai tài liệu, chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng ông H và bà K đều vắng mặt không có lý do nên Tòa án không lấy được lời khai cũng như không

tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai tài liệu, chứng cứ và hòa giải được.

Tại phiên tòa hôm nay: Bị đơn ông Nguyễn Phi H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị K vắng mặt.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm này, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án; nguyên đơn chấp hành tốt pháp luật tố tụng khi tham gia tố tụng dân sự; bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chưa chấp hành chưa tốt pháp luật tố tụng khi tham gia tố tụng dân sự; Về phần nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án:

Xét đơn khởi kiện của Ngân hàng TMCP X, Hội đồng xét xử nhận thấy đây là tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản, do bị đơn cư trú tại Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại các điều 26, 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Về thủ tục tố tụng:

Bị đơn là ông Nguyễn Phi H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị K đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt, do vậy Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các bên đương sự theo quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

3. Về yêu cầu của đương sự:

Đối với các Hợp đồng tín dụng số 0107/HĐTD1-X658/17 ngày 04/5/2017, ông H vay ngân hàng X số tiền 500.000.000 đồng, mục đích vay: sửa chữa nhà và mua sắm vật dụng gia đình cho căn nhà số Đường N, Phường L, Quận M, thời hạn vay 120 tháng; lãi suất cho vay ưu đãi bằng 5.99%/năm trong 03 tháng đầu tiên kể từ thời điểm giải ngân. Từ tháng thứ 04 trở đi, lãi suất được điều chỉnh 03 tháng/lần. Lãi suất điều chỉnh bằng lãi suất cơ sở do X công bố tại thời điểm điều chỉnh biên độ 3.99%/năm, phù hợp với các quy định của pháp luật, Ngân hàng nhà nước Việt Nam và chính sách của X tại từng thời kỳ.

- Ngày 01/12/2017, ông H ký với Ngân hàng TMCP X Hợp đồng tín dụng số 0343.HĐTD.X658.17, vay số tiền 200.000.000 đồng, thời hạn vay 96 tháng, mục đích vay: tiêu dùng, lãi suất trong hạn, lãi suất quá hạn được quy định trong Hợp đồng tín dụng.

- Ngày 09/4/2018, ông H tiếp tục ký với Ngân hàng TMCP X Hợp đồng tín dụng số 0165.HĐTD.X658.18, vay số tiền là 140.000.000 đồng, lãi suất trong hạn, lãi suất quá hạn được quy định trong Hợp đồng tín dụng, mục đích vay tiêu

dùng cá nhân, thời hạn vay 96 tháng, lãi suất 12.39%/năm, điều chỉnh 3 tháng một lần, theo biên độ 3.99%/năm.

X đã giải ngân theo các khế ước nhận nợ tương ứng với các hợp đồng tín dụng và yêu cầu của cho ông Nguyễn Phi H như sau:

- Khế ước nhận nợ số 0107/KUNN1-X658/17 ngày 10/5/2017 với số tiền 500.000.000 đồng; Khế ước nhận nợ số 0343.KUNN.X658.17 ngày 05/12/2017 với số tiền 200.000.000 đồng; Khế ước nhận nợ số 0165.KUNN.X658.18 ngày 10/4/2018 với số tiền 140.000.000 đồng.

Để đảm bảo cho khoản vay này, ông Nguyễn Phi H đã thế chấp bất động sản là nhà và đất tại địa chỉ số Đường N, Phường L, Quận M, theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số GCN: CH16612 do UBND Quận 6 cấp ngày 31/5/2013, đã cập nhật biến động ngày 09/12/2016 theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số: 0107/HĐTC-X658/17 ngày 05/5/2017, được công chứng ngày 05/5/2017, tại Văn phòng công chứng C, Thành phố Hồ Chí Minh, số công chứng 007697, quyền số 5 TP/CC-SCC/HĐGD.

Ngày 05/3/2019, Ngân hàng TMCP X đã thông báo chuyển số nợ vay còn thiếu sang nợ quá hạn, kèm theo tiền lãi phát sinh. Các tình tiết trên đây đã được Tòa án thông báo đến bị đơn nhưng đương sự không có ý kiến phản hồi nên căn cứ Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định các tình tiết trên là sự thật.

Xét trong quá trình thực hiện các Hợp đồng tín dụng và cho đến nay ông Nguyễn Phi H đã thực hiện không đúng về các thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng, cụ thể ông H không trả đủ nợ gốc và trả nợ lãi đầy đủ cho Ngân hàng là vi phạm thỏa thuận mà hai bên đã ký kết, Điều 463 của Bộ luật dân sự và Luật các tổ chức tín dụng. Do đó, ông Nguyễn Phi H phải có nghĩa vụ thanh toán số tiền nợ gốc và tiền lãi còn nợ với X tính đến ngày 28/4/2020 số tiền là: 886.912.619, trong đó: Nợ gốc: 708.688.000 đồng, nợ lãi trong hạn: 107.237.785 đồng, lãi quá hạn 50.986834 đồng, ngoài ra ông H tiếp tục thanh toán tiền lãi quá hạn tính từ ngày 29/4/2020 cho đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng TMCP X theo mức lãi suất nợ quá hạn mà hai bên đã thỏa thuận tại các hợp đồng tín dụng đã ký số 0343.HĐTD.X658.17 ngày 01/12/2017, số 0343.HĐTD.X658.17 ngày 01/12/2017 và số 0165.HĐTD.X658.18 ngày 09/4/2018.

Thời gian thanh toán: Thanh toán một lần kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Nếu quá hạn thanh toán nêu trên mà ông Nguyễn Phi H không thanh toán đầy đủ khoản tiền vốn và lãi nêu trên thì Ngân hàng TMCP X có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền tiến hành phát mãi tài sản thế chấp là nhà và đất tại địa chỉ số Đường N, Phường L, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số: 0107/HĐTC-X658/17 ngày 05/5/2017 được ký kết giữa Ngân hàng TMCP X và ông Nguyễn Phi H. Trong trường hợp sau khi phát mãi tài sản thế chấp không đủ để trả nợ cho Ngân hàng thì ông Nguyễn Phi H phải tiếp tục có nghĩa vụ thanh toán đối với số nợ còn thiếu cho Ngân hàng TMCP X. Sau khi ông

Nguyễn Phi H đã thanh toán toàn bộ số nợ còn thiếu cho Ngân hàng TMCP X thì Ngân hàng TMCP X có trách nhiệm trả lại cho ông Nguyễn Phi H bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BK 538947, số vào sổ GCN: CH16612 do UBND Quận 6 cấp ngày 31/5/2013, đã cập nhật biến động ngày 09/12/2016.

Tòa án đã tiến hành tổng đạt, niêm yết hợp lệ các văn bản: Thông báo thụ lý vụ án, triệu tập, Thông báo phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải để viết bản tự khai, tiếp cận chứng cứ và hòa giải nhưng ông Nguyễn Phi H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị K đều vắng mặt không có lý do, do vậy không thu được lời khai của đương sự. Ông H và bà K cố ý vắng mặt khi Tòa án triệu tập xem như ông H, bà K đã tự mình từ chối thực hiện các quyền lợi hợp pháp, ông H, bà K phải tự gánh chịu mọi hậu quả pháp lý do việc vắng mặt của mình.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: ông H phải chịu án phí trên số tiền phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP X, Ngân hàng TMCP X không phải chịu án phí theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 27 của Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 92, Điều 147, điểm a điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 463, Điều 466 của Bộ luật dân sự;

Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ vào Luật phí, lệ phí; Luật thi hành án dân sự

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1/Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng TMCP X.

- Buộc ông Nguyễn Phi H có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TMCP X số tiền tính đến ngày 28/4/2020 là: 886.912.619, trong đó: nợ gốc: 708.688.000 đồng, nợ lãi trong hạn: 107.237.785 đồng, lãi quá hạn 50.986834 đồng và tiền lãi quá hạn được tính tiếp cho ông H từ ngày 29/4/2020 cho đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng TMCP X theo mức lãi suất nợ quá hạn mà hai bên đã thỏa thuận tại các Hợp đồng tín dụng số 0107/HĐTD1-X658/17 ngày 04/5/2017, số 0343.HĐTD.X658.17, ngày 01/12/2017 và số 0165.HĐTD.X658.18 ngày 09/4/2018.

Thời hạn thanh toán: Thanh toán làm một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2. Sau khi ông Nguyễn Phi H đã thanh toán xong toàn bộ số nợ còn thiếu cho Ngân hàng TMCP X thì Ngân hàng TMCP X có trách nhiệm trả lại cho ông Nguyễn Phi H bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số GCN: CH16612 do UBND Quận 6 cấp ngày 31/5/2013, đã cập nhật biến động ngày 09/12/2016, Thông báo về việc nộp lệ phí trước bạ nhà, đất ngày 24/11/2016.

3. Nếu quá hạn thanh toán nêu trên mà ông Nguyễn Phi H không thanh toán đầy đủ khoản tiền vốn và lãi nêu trên thì Ngân hàng TMCP X có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền tiến hành phát mãi tài sản thế chấp là nhà và đất tại địa chỉ số Đường N, Phường L, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số GCN: CH16612 do UBND Quận 6 cấp ngày 31/5/2013, đã cập nhật thay đổi ngày 09/12/2016 theo Hợp đồng thế chấp số 0107/HĐTC-X658/17 ngày 05/5/2017 được ký kết giữa Ngân hàng TMCP X và ông Nguyễn Phi H theo quy định pháp luật.

Số tiền bán phát mãi tài sản nêu trên, làm thủ tục để thu hồi nợ. Sau khi trừ đi các khoản chi phí phát mãi tài sản theo quy định của pháp luật được dùng để thanh toán nợ cho Ngân hàng TMCP X, nếu còn dư thì phải hoàn trả lại cho ông Nguyễn Phi H, nếu trường hợp sau khi phát mãi tài sản thế chấp không đủ để trả nợ cho Ngân hàng TMCP X thì ông Nguyễn Phi H phải tiếp tục có nghĩa vụ thanh toán tiếp đối với số nợ còn thiếu cho Ngân hàng TMCP X.

4. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thoả thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật, nếu không có thoả thuận về mặt lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Nguyễn Phi H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 38.607.379 đồng. Nộp tại Chi cục thi hành án dân sự Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngân hàng TMCP X không phải chịu án phí. Hoàn lại cho Ngân hàng TMCP X số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 17.141.895 đồng theo biên lai số 0011475 ngày 12/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

6. Về quyền kháng cáo: Ngân hàng TMCP X được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn ông Nguyễn Phi H, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị K vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

7. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành

án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND Quận 6;
- Chi cục THADS Quận 6;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Bé Bảy